

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NCKH CẤP TRƯỞNG THUỘC DANH MỤC NĂM 2018 (TÍNH ĐẾN 31/12/2020)

TT	Năm	Đợt	Loại đề tài	Mã số	Đề tài	Chủ nhiệm	Thời gian	Nghiệm thu	Thanh lý	Sản phẩm	Kinh phí
1	2018	1	CS	CS-2018-01	An analysis of Capital requirement, efficiency and ownership structure: Evidence from Vietnamese banks.	ThS. Lê Nguyễn Quỳnh Hương	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019				35,000,000
2	2018	1	CS	CS-2018-02	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ, trường hợp tỉnh Sóc Trăng	TS. Ngô Minh Hải	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 30 tháng 07 năm 2019			35,000,000
3	2018	1	CS	CS-2018-03	Nghiên cứu việc trình bày và công bố thông tin phát triển bền vững trong hệ thống Báo cáo kế toán doanh nghiệp Việt Nam	TS. Phạm Ngọc Toàn	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 24 tháng 05 năm 2019	ngày 14 tháng 06 năm 2019	Bài báo" Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lập và trình bày báo cáo phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất khu vực Đông Nam Bộ". TC Công Thương, số 6, tháng 4/2019	35,000,000
4	2018	1	CS	CS-2018-04	Xói mòn thuế, chuyển lợi nhuận (BEPS) và nguồn thu thuế: Phân tích tại các quốc gia Đông Nam Á	TS. Trần Trung Kiên	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 04 tháng 12 năm 2019	ngày 12 tháng 03 năm 2020	Bài báo"Xói mòn cơ sở thuế, chuyển lợi nhuận (BEPS) và nguồn thu thuế phân tích tại các quốc gia ở Đông Nam Á". TC Khoa học, Trường ĐH Trà Vinh, số 35, tháng 9/2019	35,000,000
5	2018	1	CS	CS-2018-05	Economic integration and CO2 emissions: contribution from institutions	GS.TS. Sứ Đình Thành	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019				35,000,000
6	2018	1	CS	CS-2018-06	Bilateral trade between emerging economies and China: an empirical investigation	TS. Nguyễn Phúc Cảnh	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019				35,000,000

7	2018	1	CS	CS-2018-07	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin công bố trên báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại - bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Phương Hồng	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	Hủy				35,000,000
8	2018	1	CS	CS-2018-08	Vai trò của nhà đầu tư lớn nước ngoài đối với quyết định tài trợ của doanh nghiệp - Trường hợp các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam	PGS.TS. Võ Xuân Vinh	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019					35,000,000
9	2018	1	CS	CS-2018-09	Tác động của liên kết ngân hàng- Fintech đến cơ cấu thu nhập ngoài lãi của Ngân hàng	TS. Hoàng Hải Yến	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	Hủy				35,000,000
10	2018	1	CS	CS-2018-10	Sử dụng phương pháp thống kê phân tích mối quan hệ giữa giáo dục với mức sống dân cư tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Thanh Vân	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019					35,000,000
11	2018	1	CS	CS-2018-11	Chính sách Châu Á – Thái Bình Dương của Liên bang Nga và tác động đến quan hệ kinh tế Việt Nam-Liên bang Nga giai đoạn 2001-2017	ThS. Bùi Thị Huyền	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 06 tháng 12 năm 2019	ngày 27 tháng 12 năm 2019	TC Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, số 28, tháng 12/2019		35,000,000
12	2018	1	Tình huống	CS-2018-12	Giao mục tiêu và đánh giá hiệu quả công việc theo BSC-KPI tại công ty Cổ phần Nhựa Thiệu niên Tiền phong phía Nam	PGS.TS. Trần Thị Kim Dung	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 21 tháng 12 năm 2018	ngày 13 tháng 02 năm 2019			35,000,000
13	2018	1	CS	CS-2018-13	Ảnh hưởng cổ đông sáng lập đến đầu tư nước ngoài của các công ty niêm yết Việt Nam	PGS.TS. Trần Thị Thùy Linh	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019					35,000,000
14	2018	1	CS	CS-2018-14	The impact of agency cost on firm performance: a comparison between private and privatized firms listed on vietnam stock market	ThS. Lê Hoàng Yến Khanh	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 04 tháng 12 năm 2019	ngày 02 tháng 01 năm 2020	TC Phát triển và hội nhập, số 48, tháng 9,10 năm 2019		35,000,000
15	2018	1	Tình huống	CS-2018-15	Thay đổi và Phát triển bền vững: Quản trị & vận hành dịch vụ bán lẻ trong môi trường toàn cầu	PGS.TS. Bùi Thanh Tráng	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019					35,000,000

16	2018	1	CS	CS-2018-16	The relationship among education service quality, university reputation and behavioral intention in Vietnam	TS. Đặng Ngọc Đại	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 20 tháng 12 năm 2019		Book series "Studies in Computational intelligence": "The relationship among education service quality, university reputation and behavioral intention in Vietnam"	35,000,000
17	2018	1	Tình huống	CS-2018-17	Xây dựng sản giao dịch trực tuyến mô phỏng giao dịch quyền chọn chứng khoán tại thị trường Việt Nam	ThS. Trương Trung Tài	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019				35,000,000
18	2018	1	CS	CS-2018-18	Do competition and stock market development lead to bank instability? Evidence from Vietnam.	TS. Phan Thu Hiền	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	Hủy			35,000,000
19	2018	1	CS	CS-2018-19	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nguồn thông tin đối với lòng tin nhận thức và lòng tin cảm xúc của khách hàng trực tuyến	ThS. Hồ Trọng Nghĩa	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	2019 bằng bài báo	ngày 18 tháng 02 năm 2019	Bài báo "Tạo dựng lòng tin cho người tiêu dùng trực tuyến: Vai trò của các nguồn thông tin và tác động điều tiết của kinh nghiệm mua sắm trực tuyến". Tạp chí JABES, số 10, năm 2018.	35,000,000
20	2018	1	CS	CS-2018-20	Corporate social responsibility (CSR) and firm performance: the moderation mechanism of Relationship Marketing Orientation (RMO)	ThS. Hoàng Cửu Long	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	Hủy			35,000,000

21	2018	1	CS	CS-2018-21	Bền vững tài khoá tại các quốc gia châu Á đang phát triển: bằng chứng mới từ mô hình ảnh hưởng không đồng nhất.	ThS. Bùi Duy Tùng	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	2019 bằng bài báo	ngày 31 tháng 07 năm 2019	Bài báo "Fiscal sustainability in developing Asia - new evidence from panel correlated common effect model". Tạp chí JABES	35,000,000
22	2018	1	CS	CS-2018-22	Những thách thức của kế toán doanh nghiệp Việt Nam khi gia nhập AEC, TPP và giải pháp cho việc hội nhập của kế toán Việt Nam với kế toán quốc tế.	PGS.TS. Võ Văn Nhị	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019				35,000,000
23	2018	1	CS	CS-2018-23	Tương quan giữa kiều hối, ngân hàng và tăng trưởng kinh tế - nghiên cứu thực nghiệm tại các quốc gia Asean + 3	TS. Nguyễn Thanh Phong	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019				35,000,000
24	2018	1	CS	CS-2018-24	Application of Rough Set theory to predict Telco customer churn	PGS.TS. Từ Văn Bình	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019				35,000,000
25	2018	1	CS	CS-2018-25	Sectoral innovation capacity in Vietnamese enterprises: spillover effects of research and development (R&D), foreign direct investment (FDI) and trade.	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 20 tháng 12 năm 2019			35,000,000
26	2018	1	CS	CS-2018-26	The link between stock market illiquidity shocks and the macroeconomic shocks: evidence from Vietnam	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Miên	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019				35,000,000
27	2018	1	CS	CS-2018-27	Các nhân tố tác động đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp phi tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Hà Xuân Thạch	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 05 tháng 08 năm 2020	ngày 18 tháng 08 năm 2020	Bài báo "Nhân tố ảnh hưởng tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ doanh nghiệp phi tài chính tại TP.HCM". TC Kế toán & Kiểm toán, số tháng 7/2020	35,000,000

28	2018	1	CS	CS-2018-28	How does authentic leadership influence employee-organization relationship? The mediating role of symmetrical internal communication	TS. Trần Mai Đông	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 29 tháng 04 năm 2020	ngày 10 tháng 06 năm 2020	Đã báo "Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo đích thực đến chất lượng mối quan hệ giữa nhân viên và tổ chức". Số 10, tháng 5/2020	35,000,000
29	2018	1	CS	CS-2018-29	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện báo cáo trách nhiệm xã hội trong các doanh nghiệp tại Việt Nam	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019	ngày 08 tháng 09 năm 2020	ngày 13 tháng 10 năm 2020	Bài báo "Cơ sở lý thuyết về các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện báo cáo trách nhiệm xã hội". TC Công Thương, số 19, tháng 8/2020	35,000,000
30	2018	1	CS	CS-2018-30	Áp dụng kế toán quản trị tại các Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	TS. Trần Anh Hoa	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019				35,000,000
01NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-01	Causal inter-relationship among FDI, institutional quality and shadow economy: new empirical evidence from Asian countries	Huỳnh Công Minh	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019			Hủy	10,000,000
02NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-02	Kiểm định nghịch lý về chi tiêu cho thực phẩm ở Việt Nam	Lê Thị Tuyết Thanh	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019			Hủy	10,000,000
03NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-03	Tác động của thể chế đến chất lượng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam	Lê Trương Hải Hiếu	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	ngày 29 tháng 05 năm 2019	ngày 27 tháng 09 năm 2019		10,000,000
04NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-04	Nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch tỉnh Đồng Nai trong hội nhập quốc tế	Trần Đăng Ninh	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	ngày 16 tháng 07 năm 2019	ngày 28 tháng 08 năm 2019		10,000,000
05NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-05	Quan hệ lao động trong các doanh nghiệp FDI – nghiên cứu điển hình trên địa bàn TP. HCM	Đặng Trung Dũng	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019				10,000,000
06NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-06	Phát triển nguồn nhân lực ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	ngày 12 tháng 04 năm 2019	ngày 17 tháng 05 năm 2019		10,000,000
07NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-07	Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	Đỗ Lâm Hoàng Trang	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019				10,000,000

08NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-08	Hiệu ứng quán tính, hiệu ứng đảo ngược ngắn hạn – Nghiên cứu thực nghiệm trên Thị trường chứng khoán Việt Nam	Võ Văn Phong	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	2019 bằng bài báo	ngày 21 tháng 08 năm 2019	Bài báo "Hiệu ứng Momentum, hiệu ứng đảo ngược ngắn hạn - nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam" đăng trên tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 264, tháng 06/2019	10,000,000
09NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-09	Kiểm tra tác động của tài chính toàn diện đến chính sách tiền tệ thông qua mục tiêu ổn định giá cả - nghiên cứu trường hợp tại các nước Đông Nam Á (ASEAN)	Nguyễn Thị Trúc Hương	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	2019 bằng bài báo	ngày 06 tháng 03 năm 2019	Bài báo "Kiểm tra tác động của tài chính toàn diện đến chính sách tiền tệ - Nghiên cứu trường hợp tại các nước Đông Nam Á". Tạp chí JABES, số 260, tháng 02/2019	10,000,000
10NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-10	Đa dạng hoá, hiệu quả và rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Võ Đức Thọ	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	ngày 21 tháng 06 năm 2019	ngày 27 tháng 09 năm 2019		10,000,000
11NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-11	Effect of macroeconomic variables on systemic risk: Evidence from Vietnamese economy	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019				10,000,000
12NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-12	Chất lượng dịch vụ điện tử và ý định mua lại trực tuyến của khách hàng. Trường hợp nghiên cứu thị trường bán lẻ hàng tiêu dùng trực tuyến tại Việt Nam.	Lê Quang Bình	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019				10,000,000

13NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-13	Mối quan hệ giữa cảm tính nhà đầu tư và chính sách cổ tức.	Bùi Kim Phương	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	2019 bằng bài báo	ngày 05 tháng 07 năm 2019	Bài báo "Mối quan hệ giữa cảm tính nhà đầu tư và chính sách cổ tức: Bằng chứng tại Việt Nam". Tạp chí JABES, số 1, 2019	10,000,000
14NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-14	Khai thác dữ liệu lớn trong việc tính chỉ số giá tiêu dùng tại TP. HCM	Nguyễn Thanh Bình	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019				10,000,000
15NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-15	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế toán quản trị chiến lược tại doanh nghiệp May Việt Nam	Lê Thị Mỹ Nương	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019				10,000,000
16NCS	2018	1	NCS	NCS-2018-16	Social network's role in aiding success for SMEs in Vietnam	Phạm Minh Vũ	Tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019				10,000,000
31	2018	2	Trọng điểm	CS-2018-31	The effect of audit committees on accrual earnings management- Evidence from Viet Nam listed companies	ThS. Đinh Ngọc Tú	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2020				80.000.000
32	2018	2	Trọng điểm	CS-2018-32	Chinese Monetary and Fiscal Policies Spillover Effect to The Countries Joining "The Skill Road Program": Lessons for Vietnam	ThS. Nguyễn Hoàng Thụy Bích Trâm	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2020				80.000.000
33	2018	2	Trọng điểm	CS-2018-33	The link between global oil price and stock price of domestic energy firms - Evidence from Vietnam	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Miên	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2020				80.000.000
34	2018	2	Trọng điểm	CS-2018-34	Analysing the impacts of crop diversification on vulnerability to poverty in Vietnam's smallholder agriculture	TS. Võ Tất Thắng	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2020				80.000.000
35	2018	2	Trọng điểm	CS-2018-35	Unemployment effects on the health of the European elderly: Analyses from the Survey of Health, Aging and Retirement in Europe	TS. Võ Tất Thắng	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2020				80.000.000
36	2018	2	Trọng điểm	CS-2018-36	Stock market reactions to cash dividend announcement: an empirical evidence in Vietnam	PGS.TS. Võ Xuân Vinh	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2020				80.000.000

37	2018	2	Trọng điểm	CS-2018-37	Trading of foreign investors around corporate events: Evidence from Vietnam stock market.	PGS.TS. Võ Xuân Vinh	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2020				80.000.000
38	2018	2	Tình huống	CS-2018-38	Công tác kế toán tại Tổng công ty thương mại Sài Gòn	TS. Trần Thị Thanh Hải	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020	ngày 05 tháng 12 năm 2019	ngày 16 tháng 12 năm 2019		35.000.000
39	2018	2	Trường	CS-2018-39	Brand engagement in tourism context: direct, indirect and moderating factors	TS. Lê Nhật Hạnh	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020	2020 bằng bài báo	ngày 09 tháng 09 năm 2020	Bài báo "Mối quan hệ giữa trải nghiệm, sự cam kết và gắn kết thương hiệu: vai trò trung gian và điều tiết của tham gia thương hiệu". Tạp chí Kinh tế và Phát triển. Số 277, tháng 7/2020	35.000.000
40	2018	2	Trường	CS-2018-40	Mối quan hệ giữa các yếu tố tổ chức đến chất lượng thông tin kế toán trong môi trường ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) tại các doanh nghiệp Việt Nam	ThS. Lương Đức Thuận	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020	2020 bằng bài báo	ngày 14 tháng 01 năm 2020	Bài báo "Mối quan hệ giữa các nhân tố tổ chức đến chất lượng thông tin kế toán trong các doanh nghiệp áp dụng ERP tại Việt Nam". TC Kinh tế và Phát triển, số 270, tháng 12 năm 2019.	35.000.000
41	2018	2	Trường	CS-2018-41	Ảnh hưởng của can thiệp chính phủ và năng lực đổi mới sáng tạo lên thành quả hoạt động của doanh nghiệp: bằng chứng tại Việt Nam	ThS. Lương Thị Thảo	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020	ngày 21 tháng 07 năm 2020			35.000.000
42	2018	2	Trường	CS-2018-42	Xây dựng khung hệ thống thông tin mô phỏng phục vụ đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý	TS. Nguyễn An Tế	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020				35.000.000
43	2018	2	Trường	CS-2018-43	Một số giải pháp nâng cao nghiên cứu hàn lâm tại UEH	TS. Nguyễn Phong Nguyên	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020	Hủy	ngày 02 tháng 01 năm 2020		35.000.000
44	2018	2	Trường	CS-2018-44	Nghiên cứu về quy mô tối ưu trong chính sách tích tụ đất đai hiện nay ở Việt Nam	TS. Nguyễn Quỳnh Huy	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020				35.000.000

45	2018	2	Trưởng	CS-2018-45	Historical buildings impact on property values in Ho Chi Minh City	ThS. Nguyễn Thị Hồng Thu	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020	ngày 20 tháng 12 năm 2019		Bài báo "Bảo tồn di tích lịch sử và giá nhà phố: nghiên cứu điển hình tại TP. HCM". Tạp chí JABES, số 31(5)	35.000.000
46	2018	2	Trưởng	CS-2018-46	Tác động của việc chấp nhận rủi ro và môi trường cạnh tranh lên khả năng sinh lợi: Nghiên cứu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Trang	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020	ngày 25 tháng 04 năm 2019	ngày 27 tháng 12 năm 2019	Tạp chí KT và NH châu Á, số 165, tháng 12/2019	35.000.000
47	2018	2	Trưởng	CS-2018-47	Những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chia sẻ tri thức của các bác sĩ ngành chẩn đoán hình ảnh.	TS. Nguyễn Văn Dư	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020				35.000.000
48	2018	2	Trưởng	CS-2018-48	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ đối với rủi ro trong nông nghiệp của người dân vùng ĐBSCL	TS. Nguyễn Văn Giáp	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020				35.000.000
49	2018	2	Trưởng	CS-2018-49	Giải pháp định hướng kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam theo hướng tiếp cận chuẩn mực kế toán quốc tế để hạn chế hành vi quản trị lợi nhuận bằng chênh lệch kế toán – thuế	PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020				35.000.000
50	2018	2	Trưởng	CS-2018-50	Giải pháp thúc đẩy hoạt động chia sẻ tri thức của sinh viên trường Đại học Kinh tế TP. HCM.	ThS. Quan Hán Xương	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020				35.000.000
51	2018	2	Trưởng	CS-2018-51	Sự e ngại rủi ro, tính ngại thua lỗ và hành vi trả nợ - Một ứng dụng trong lĩnh vực tài chính vi mô	PGS.TS. Trương Quang Thông	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020				35.000.000

52	2018	2	Trường	CS-2018-52	Can trade liberalization improve households' welfare in a developing country: A case study of rural Vietnam	TS. Võ Tất Thắng	Từ 02/01/2019 đến 02/01/2020	Nghiệm thu bằng bài báo 2020	ngày 21 tháng 12 năm 2020	Bài báo "Impact of Trade Liberalization on Household Welfare: An Analysis Using Household Exposure-to-Trade Indices". Tạp chí Social Indicators Research.	35.000.000
17NCS	2018	2	NCS	NCS-2018-17	University reputation and behavioral intention in higher education: The roles of student trust, student identification and student commitment	Bùi Huy Khôi	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2019				10.000.000
18NCS	2018	2	NCS	NCS-2018-18	Phát triển thị trường chứng khoán, tăng trưởng kinh tế: vai trò của kiểm soát tham nhũng tại các quốc gia đang phát triển	Phạm Thị Hồng Vân	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2019	2019 bằng bài báo	ngày 06 tháng 01 năm 2020	Bài báo "Phát triển thị trường chứng khoán, tăng trưởng kinh tế và vai trò kiểm soát tham nhũng tại các quốc gia đang phát triển". Tạp chí JABES, số 30(4) năm 2019	10.000.000
19NCS	2018	2	NCS	NCS-2018-19	Thù lao Nhà điều hành và hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM	Trần Minh Lam	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2019	ngày 21 tháng 08 năm 2019	ngày 22 tháng 05 năm 2020		10.000.000

20NCS	2018	2	NCS	NCS-2018-20	Vai trò của kế toán quản trị trong việc thúc đẩy năng lực học tập tổ chức, sự đổi mới và cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp tại Việt Nam	Trần Thị Yến	Từ 02/01/2019 đến 02/7/2019	2020 bằng bài báo	ngày 27 tháng 03 năm 2020	Bài báo "vai trò của kế toán quản trị trong việc thúc đẩy học tập tổ chức, năng lực đổi mới và kết quả hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp tại Việt Nam". Tạp chí JABES, số 5 (2019).	10.000.000
-------	------	---	-----	-------------	---	--------------	-----------------------------	-------------------	---------------------------	---	------------